

GIÁ BÁN

ĐƠN PHÁP	ĐƠN QUỐC
Một năm, 100	100
Ba tháng, 30	30
Một tháng, 10	10

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mua báo gửi cho M. TRẦN
ĐÌNH-TRẦN, 41 đường Quảng An,
thời riêng của thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CHUYÊN-TOÀN
HUYỀN-TRẦN-KHÁNH

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HẢI
ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HẢI
ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HẢI

Vấn đề xã-hội muốn
giải-quyết, trước phải
xét tình-hình xã-hội của
mình, nghinh-hợp triệu-
lưu thế giới để tìm lấy
một cái biện pháp căn-
bản.

BÀN VIỆC NƯỚC

Nếu ta có lưu-lâm đến thế-
sự, thời ta phải dùng trí khảo-
sát trước chuyện-thiết mà
nghĩ, lấy cặp mắt một nhà
chính-trị bao quát cả vận mệnh
của chủng-tộc mà lo. Sinh-tồn
là một bài toán đố. Xét làm
một chuyện thiết thực như viết
sai một con số; chỉ chú ý về
một phía tức như bỏ sót nhiều
câu hỏi của đề mục. Cuộc đời
không phải một giấc mộng.
Muốn gây nên ít nhiều hiệu-
quả, phải thoát ra ngoài vòng
mơ-màng của trí não, xách cày
mà lương sức nặng, cầm thước
mà đo bề cao.

Trước khi đặt bút chép câu
chuyện này, lòng tôi lưỡng-lự
đã nhiều ngày. Câu chuyện là
câu chuyện buồn; giữa lúc xứ
này vận-dộng độc-lập, đám kia
vận-dộng cách mệnh, bề ngoài
chỉ thấy những lạc cảnh, ai còn
muốn xem đến câu chuyện
buồn của mình? Phóng có
người xem đến, thời không sợ
câu chuyện ấy làm nguội mất
nhiệt-huyết của độc-giá hay
sao? Tuy có nghĩ như thế mà
vẫn cứ chép, là vì tôi tưởng
rằng: không biết buồn thời
không lẽ biết được vui, không
có khổ thời không lẽ có được
đê; huyết mà không tiếp-xúc
với cảnh-thâm cơ nguy thời
chưa chắc đã thiết là nhiệt!

Những việc tôi nói sau này
đều đã khảo cứu sự nghĩ
nhiều. Phóng lại vật có nơi làm
mà đại ý dám quyết không sai.
Pho bày vấn đề chủng-tộc cho
mình-bạch để gọi trí giải-quyết
của độc-giá, đó là thiên-y của
tác giả vậy.

Nói về kinh-tế

Ngày nay, trong nước dân
đều cũng bán kinh-tế, cũng đã
có nhiều người bỏ học-đồ để
xoay về đường thương-mại kỹ-
nghệ. Chấn hương-thôn, tiệm nọ
quan kia mỗi ngày mỗi thêm
nhiều; ở thành thị hàng này
phổ biến mỗi ngày mỗi thêm
đông. Như thế thời nước mỗi
ngày mỗi thêm thịnh, dân mỗi
ngày mỗi thêm giàu mới phải.
Nhưng mà không! Gặp ai cũng
nghe than van về đường sinh
hoạt, đi đến đâu cũng thấy liên
tuy hơn buổi xưa!

Tôi còn nhớ mười lăm năm
về trước, khi tôi còn nhỏ, gặp
ký nghĩ-năng hay nghĩ-tết, thời
thường về nhà quê nghĩ. So cái
quang-cảnh buổi ấy với cái
tình-trạng ngày nay thiết như
một trời một vực. Buổi trước,
trẻ con tuy lém lẻo mà đùa
nhào cũng tươi tốt, người lớn
tuy làm làm mà anh nào ăn
mặc cũng lành lặn. Phụ-huynh
thời xem ra có vẻ thanh nhàn,
trẻ con có vẻ đi thả diều, đêm có
trăng đi hát giã gạo. Ngày Tết,

từ trẻ đến già, cả trai lẫn
gái, ai ai cũng lo chơi-xuân;
nào yếm điều, nào khăn đen,
nào đánh đu tiên, nào chơi
bài diêm, thung dung với
ngày tháng ít nửa cũng đến
khỏi-bạ. Mười lăm năm về sau
bước chân trở lại chốn hương
thôn, thời thấy cái vẻ sung túc
buổi xưa mười phần đã giảm
đến một phần; nhà khá giả
trong một làng ngày xưa có đôi
mười nhà mà ngày nay chỉ có
năm ba nhà; trẻ con xanh
bủng, người lớn rách rưới; trẻ
con không nghe được một câu hát-
vì; Tết đến, các cách chơi xuân
đã biến mất, mà cũng ông bà
trông ba bữa một số nhiều
người đã lấy làm khó lo; và
hiện đã giảm lại cũng có một
bữa mà thôi. Nhớ lại ngày xưa
thủ cũ, khiến tâm lòng sinh
buồn rồi lại sinh chán. Đó là
tôi chỉ nói về quê-hương tôi.
Nhưng hỏi thăm anh em chúng
họ, nhất là ở Bắc và ở mấy
tỉnh Trung-kỳ, thời ít hay
nhiều về thôn dã đầu đầu cũng
sa sút như thế cả, trừ một đôi
nơi dân cư gần phủ huyện hay
mê về cơ bạc thì không kể.

Còn ở thành thị thời thế
nào? Ta chỉ hỏi thăm mấy cửa
hàng Đông-bà Gia-hàng, mấy
đầy phố Hàng Ngang Hàng Đào
thời đủ biết. Ở thành thị, ai
cũng nói nếu không sa sút
thời chỉ đủ no ấm là cùng chứ
không còn cái vẻ sung túc như
khi trước nữa.

(Còn nữa)
Tinh-tiền

VĂN-VĂN

Thơ ngẫu đề

Chẳng là con tạo có xằng xiên,
Chỉ bởi lòng người quá đỗi điên.
Khăm bạc chớ vàng vông oán thề
Lòng làm dạ có niệm như chim.
Trách gì lỗi kiến xoi dè lỗ,
Bỏ lẽ hàng chồn dục núi rừng.
Hết hờ nhân tâm mau tự tỉnh,
Một niềm thân ái phải tương lân.

Lưu Đông

Cảm tác

Cá chim chim lông đã đứt nhau,
Làn chỉ lác nhúc lại lao nhào.
Giành ăn tranh uống đánh bồi mặt,
Cây thế ginh hơi đã cứng đầu.
Huyết mạch tiêu mòn, huyết nó thấy,
Giống nói lại lần, vương gì đầu?
Thôi xin đừng có tranh nhau mặt,
Chung một nhà nên nghĩ trước sau.

Nô há

Khắc bạn

Đời bèo xanh kia khéo bất bình,
Nó bắt thân bạn năm khóm xanh.
Vân vương trên cửa duyên phá thể,
Khép mở tuần hoàn cửa tử sinh.
Quang gánh lang hồng theo tuổi bạc,
Vườn từ đoàn gợn dàu xanh.
Trăm năm thân thể đánh an giấc,
Giọt lệ rơi đầm khế bạn mình.

Tả Thanh

TẠP LOẠI

LUẬT «DI-TRUYỀN»

(Loi d'hérédité)
(Tiếp theo)

Bệnh Lao sinh ra bởi một giống
vi-trùng tên là bacille de Koch. Về
vấn đề «di-truyền bệnh lao», xưa
có hai lý-thuyết: có phải nói rằng
bệnh lao là bệnh «truyền nhiễm»,
có không phải bệnh «di truyền».

«Truyền nhiễm» nghĩa là trẻ con
khi nhỏ ở gần cha mẹ, bỏ tiếp phải
vi-trùng cha mẹ rồi mắc bệnh, chứ
không phải giống vi-trùng ấy ở trong
máu của mẹ truyền sang cho trẻ con
khi đứa con còn nằm trong
bụng mẹ. Xưa nay nhiều lương y
cộng nhảm lý thuyết «truyền nhiễm»,
vì những kẻ công nhận lý thuyết
«di-truyền» chưa khi nào «chứng-
thực» được sự di-truyền ấy. Nhưng
gần đây, các nhà chuyên-môn «vi-
trùng-học» mới tìm được một giống
vi-trùng khác trong bệnh lao. Giống
vi-trùng ấy tên là ultra-virus tuber-
culeux. Giống ấy rất nhỏ, kính hiển-
vi không trông thấy được. Bởi thế,
khoa học đoán rằng giống ấy là
«con» của giống bacille de Koch.
Khoa học lại khảo cứu biết rằng
trong máu mủ trẻ con mới sinh
(sinh ra bởi cha mẹ cơ lao) có giống
vi trùng ấy tên là ultra-virus tuber-
culeux. Như thế là đã «chứng-
thực» được sự di-truyền bệnh lao.
Bởi vậy, từ nay về sau, ai cũng
phải công nhận rằng bệnh lao là
bệnh di truyền.

Trong rượu có độc. Độc ấy không
phải làm hại thân thể của người
uống rượu mà thôi, nhưng còn
truyền sang con cháu, làm hai thân
thể con cháu nữa. Những người
thuộc về dòng có bệnh rượu thời
thường thường ngu độn, thường g
thường có bệnh điên cuồng. Ông
Legrain, khảo cứu sự di truyền bệnh
rượu, nói rằng: trong 814 người
thuộc về dòng có bệnh rượu thì
207 người mắc phải độc rượu rồi
chết.

Điện cường là bệnh «thần kinh».
Phần nhiều người mắc phải bệnh
điên cuồng là vì đã nhiễm phải độc
rượu hay vì trùng tìm la của ông
bà cha mẹ di truyền xuống. Vì sao?
Vì độc rượu và vi trùng tìm la hay
phá hại thần kinh hệ. Khoa học
chỉa những người thuộc về dòng có
bệnh điên cuồng ra làm hai hạng:
hạng «thượng đẳng» (dégénérés
supérieurs) và hạng «hạ đẳng»
(dégénérés inférieurs). Hạng «thượng-
đẳng» là những người có học thức,
hay có óc «lãng», con «khùng»
v. v., những người có thiên tài đặc
biệt (génie), như ông Socrate, ông
Pascal v. v. đều thuộc về hạng ấy.
Còn hạng «hạ đẳng» thường thường
là hạ hạ, ngu độn, sinh ra điên
cuồng rồi làm những điều ác ác như
đốt nhà, giết người.

Bởi cơ gì mà có sự di-truyền?
Xem như trên kia đã nói thì ta
có thể tóm lại rằng: có ba cách di-
truyền, di truyền độc, di truyền vi-
trùng và di truyền tâm thần. Cách di
truyền vi trùng đã giải nghĩa rõ
ràng rồi.

Sự di truyền tâm thần là một vấn
đề «thần kinh», hiện nay khoa học
chưa giải quyết được. Còn cách di-
truyền độc (di truyền bệnh thể cũng
thể) có lẽ giải nghĩa cách này: Mỗi
xen lạp (cellule), Tảo dịch là tế
bào gồm ba phần: một cái bọc ở
ngoài (membrane), một cái ruột ở

trong (protoplasma) và một cái hột
ở trong ruột (noyau). Trong hột lại
còn có một cái tua (filament chroma-
tique); tua ấy là phần quan trọng
thứ nhất trong xen lạp. Khi một
người đàn ông và một người đàn
bà giao cấu với nhau, thời có một
«xen lạp» (spermatozoïde, tức
là tinh trùng) và một «xen lạp» cái
(ovule, tức là noãn châu) hợp
nhau lại để đẻ thành một «xen
lạp con» (cellule fille). «Xen lạp
con» ấy tức là cái trứng, tức là
«đứa con tương lai». Trong khi
«xen lạp» và «xen lạp» cái
hợp nhau lại, thời mỗi một cái bỏ
ra nửa cái tua của hột mình để đẻ
trứng. Cái trứng, nghĩa là «đứa con
tương lai» lấy được một nửa tua
của cha và một nửa tua của mẹ, tức
là lấy được một phần đặc tính của
cha và một phần đặc tính của mẹ
(nghĩa là chất độc hay là bình thể
của cha mẹ).

Xét vấn đề di truyền rồi thời nên
kết luận thế nào?

Ông Auguste Comte, bàn về «luật
di truyền», có nói «người sống bị
người chết chỉ phối mà cách chỉ
phối ấy càng ngày càng thêm chuyên
chức» (les vivants sont gouvernés
par les morts, et le seront de plus
en plus). Theo ý riêng tôi thời nói
như thế có phần quá đáng. Vì sao?
Vì đối với «luật di truyền» còn có
«luật biến hóa» (évoluisme). Con
người ta sinh ra thọ phải đặc tính
của tổ tiên nhiều, nhưng thọ phải
đặc tính của «hoàn cảnh» cũng
nhiều. Nếu có luật di truyền «bất-
«giữ» lại, thời còn có luật biến hóa
bất «đổi» đi. Nói tóm, trong mình
ta có hai nguồn: một nguồn «cũ»
và một nguồn «mới». Nếu hai
nguồn ấy hợp lại mà đẻ ra sẽ tốt
nhiều, xấu ít, thời ta còn; nếu
đẻ ra sẽ tốt ít, xấu nhiều, thời
ta mất. Chác có lẽ trên hai nguồn
«vật chất» ấy lại còn có một nguồn
«tinh thần», làm cho ta khỏi bị hai
luật di truyền và biến hóa ràng
buộc một cách cứng nhắc. Nhưng
đó là một vấn đề «siêu hình học»
(métaphysique), ở ngoài phạm vi
khoa học vậy.

Tinh-tiền

THẾ GIỚI THỜI BÀM

VẤN-ĐỀ AI-CẬP

Gần đây tình hình chính trị Ai-
cập xảy ra nhiều điều rắc rối. Cách
ít tháng nay, hàng ngày thường
thấy những tin như: người Anh thị
ay, Nội-các trục đồ, nhân dân biến
tình v. v. . . . từ ngày 20 tháng 7
đây lại có tin quốc-vương ha lệnh
định chỉ chính-thể đại-ngự, Nghi-
trường bị niệm án, đảng quốc gia
phản đối. Thấy những tin ấy ai lại
bảo rằng tình hình Ai-cập không
nguy hiểm mà đương chính lúc trái
qua một thời kỳ cấp bách là thường.
Ai-cập cũng là một dân-tộc

, như dân-tộc
Triều-Hiên, Ấn-Đô, mà đương đương
giữa phong trào vận động độc lập,
cái tình hình Ai-cập thế nào thiết
hiện là không thể không để mắt
đến được vậy. Nhưng muốn hiểu
cái tình hình Ai-cập ngày nay, ta
phải xét qua cái lịch-trình của cuộc
vận động tự trị của họ, nhất là từ
lúc Âu-chiến là cuộc chiến-tranh
kinh thiên động địa đã làm cho cả
thế-giới, nước mạnh cho đến nước
hèn, đổ hẳn ra một cái cục diện
mới.

Ký giả nhận được đọc một bài
luận-văn của René Grousset là một

nhà chính-trị-học rất am hiểu về
phong trào khởi nghĩa của các dân-
tộc yếu hèn, lạc hậu và vấn đề Ai-cập.
Bài luận ấy nói nhiều chỗ xác đáng
công bình, nên trong bài này ký giả
lấy bài ấy làm căn cứ về phương
diện sự thực.

Nguyên khi Thổ nhĩ kỳ còn là
một đế-quốc thì Ai-cập vẫn là một
nước phiên thuộc của đế-quốc Thổ-
nhĩ kỳ, cũng như Triều-tiên, Việt-
nam đối với Trung-hoa trước thời
Việt-nam về của Pháp và Triều-tiên
về của Nhật vậy. Nhưng tiếng là
phiên thuộc của đế-quốc Thổ, mà
kỳ thực thì về các phương diện
chính trị, kinh tế, quân bị đều bị
các nước Âu-châu, nhất là Anh chi-
phối cả. Bởi vậy nên trên danh
nghĩa thì Ai-cập là Thổ-thuộc, mà
trên thực sự thì Ai-cập là một đất
trẻ dân của Anh. Nhưng Anh vẫn
muốn làm là làm thế nào cho Ai-cập
thoát ly hẳn Thổ để mình được mặc
sức vậy vùng. Cuộc Âu-chiến mới
rồi thực là cái dịp may mắn là
thường cho Anh vậy.

Từ khi ngày tháng 11 năm 1914,
Thổ-nhĩ-kỳ giúp Đức mà tuyên
chiến với các nước hiệp ước. Anh
thừa ngay dịp ấy ngày 18 tháng
11 năm 1914 cho các hạm ở Le
Caire hô hét rầm rền rằng: từ đây
Ai-cập không phụ thuộc Thổ nhĩ-kỳ
nữa mà phải nhận quyền bảo-hộ
của Anh. Phó-vương Abbas-Hilmi
nguyên là cầm với Anh nên vẫn
khuyết hướng về Thổ, bèn bị phế
triệt, hoàng-thân Hussein-Kameg
được tôn-vương. Các hạm Anh đều
nhao nhao tuyên truyền rằng: nước
Anh đặt cuộc bảo hộ tạm thời trong
thời kỳ chiến tranh thôi, chiến
tranh liễu kết thì Ai-cập lại trả về
Ai-cập.

Âu-chiến liễu kết, Thổ-nhĩ-kỳ
cùng các nước đồng-minh 1) thất
bại, Quốc-dân Ai-cập đều tin vào
lời hẹn của Anh và mười bốn đều
đề-nghị của Tổng-thống Wilson
(dân-tộc tự quyết) mà hi vọng rằng
đã được đến ngày vươ vai dưới
cờ.

Ngày Pháp Đức đình chiến (11
tháng 11 năm 1918) tức là ngày rực
rỡ quang vinh của nước Tân-Ai-cập.
Ngày sau, ông Zaghloul-Pacha, lãnh
tự đảng quốc-gia, là Thứ-trưởng
Lập-pháp hội-ngự, cũng các nghị-
viên khác đến bày tỏ nguyện vọng
của Quốc-dân với Toàn-quyết Anh
là Sir Wingate. Nhưng Sir Wingate
chỉ làm lơ. Zaghloul-Pacha bèn đề
xướng tổ chức một phái bộ thường
trực tên là Wafd để tổ lòng nguyện
vọng của dân Ai tại Thượng-hội-
đồng (Anh). Không khí chính trị
bấy giờ nhao nhao nào nhiệt, nglu
vạn bức thơ gởi Zaghloul phải nỗ
lực vận động độc lập cho nước nhà,
nhưng phải bỏ bị ngăn trở không
được qua Anh. Thủ-tướng Nội-các
là Rouchdy-Pacha là lãnh tự đảng
ôn hòa cũng bức mà phải từ chức.
Sau phải bỏ không biết đối phó thế
nào, bèn phải đề đưa đến hội-đồng
hòa-nghị tại Versailles để kêu nài và
tổ thành oan khuất. Cái kết quả sự đề
trình ấy là cách vài tuần lễ thì
tướng quân Watson hạ lệnh tổng
ngục và lưu đày sang đảo Malte
mấy tay lãnh tự là: Sand-Zaghloul,
Isamadi Sidky, Mahammed Mah-
mond và Isam-El-Bassam (ngày 8
tháng 3 năm 1919). Thấy cái thủ
đoạn chuyên chế của Anh như thế,
nhân dân khắp các giới, học sinh,
chức nghiệp, nông dân, đều tìm ruột
hăm gan. Cái vô đoán của người
Anh lại gây nên một việc rất lạ là
dân Hồi-giao và Đa-giao hóa thành
thần thiện nhân, cho đến nỗi dân

CHUYỆN VUI

ÔNG LU-VOA (Louvola)

Đời vua Lu-y 14 (Louis XIV) nước
Pháp, có một vị đại-thần tên Lu-voa,
tinh cách rất khéo léo. Một hôm,
Công-tước A đi vắng lâu ngày mới
trở về Vét-xay (Versailles), tức là
nơi vua ở. Công-tước về được
nửa đường thời xe gãy. Công-tước
thấy gần đó có cái trạm, trước trạm
lại có cái xe, hỏi thời người ta nói
rằng đó là xe của vua để đưa cụ
Lu-voa về Vét-xay. Công-tước bèn cho
gia-nhân trở lui, chờ một chặp thời
thấy cụ Lu-voa đến. Công-tước lại
nhờ tên lính theo hầu cụ xin cụ cho
Công-tước đi nhờ xe. Nhưng hai
bên không biết mặt nhau, mà Công-
tước lại không xưng hiệu. Tên lính
đến bầm, cụ hỏi:

— Người ấy thế nào?
— Bầm, xem bộ lương thiện.
— Lương thiện thế nào? Ăn mặc
có tử tế không?
— Bầm, tử tế.
— Vậy có lính tráng theo hầu
không?

— Bầm, không thấy.
Mấy lời hỏi xem có phải «đồng
dối qui-phái» (gentilhomme) không?
Tên lính đến hỏi rồi chạy lại
bầm: «phải».

Cụ cho. Công-tước đi lại, cỡi mĩ
chào, cụ ngồi trên xe gặt dần, xích
ra một chút cho Công-tước ngồi
ghế bên cạnh, rồi nói:
— Vì người là đồng dối qui-phái
nên ta cho làm phép như thế, chờ
bạn thường dân mà xin như thế
thời phải tội đời. Vậy người đi về
Vét-xay làm gì?

— Thưa có chút việc.
— Việc gì? Có kiện cáo gì tại bộ
hay sao?

— Thưa không, tôi về Vét-xay để
cảm ơn

— Cảm ơn ai? Cảm ơn cụ Lu-
voa à?

— Thưa không. Để cảm ơn Hoàng
đế.

Cụ Lu-voa liền xích gần sang
một bên, nhưng một miếng nệm
rất rộng cho Công-tước, rồi hỏi:
— Sao? Ngài đi cảm ơn Hoàng-
đế à? Vậy Hoàng-đế có ban tước
phẩm gì cho ngài chăng?

— Thưa không. Nguyên tôi có đưa
con gái gả cho một nhà gia-tư làm-
thường (v. Lu-voa xích sang bên
Công-tước một chút), nhưng danh-
giá có tiếng (cụ Lu-voa lại xích lại
bên cụ một chút). Hoàng-đế thưởng
mến về tôi (cụ Lu-voa bèn ngồi rút
lại một bên xô nệm) nên có ý giao
cho tôi mấy tỉnh Bê-ri (Berry) để
cai-trị

— O! Đức-ông là Công-tước A à?
(cụ Lu-voa vừa nói vừa trượt xuống
xe). Sao Đức-ông không bảo liền
cho tôi được biết? Tôi xin Đức-ông
miễn c.áp cho tôi

— Thưa cụ, chính tôi xin cụ miễn
chấp cho tôi mới phải. Nếu ngay
khi đầu tôi nói đầu đuôi cho cụ rõ,
thời cụ khỏi phải xe đi xích lại như
khi hồi đến giờ vậy!

Hồi-giao vào giáo-đường Đa-giáo,
mà dân Đa-giáo vào giáo-đường
Hồi-giáo để cùng nhau đọc kinh
còn nguyện cho nước nhà.

(Còn nữa)

Ngô-nhân

(1) Ta thường gọi đồng-minh là phe
Pháp Anh, nhưng tên gọi phe ấy là phe
hiệp-ước, còn phe Đức Áo là đồng-minh.
Vi ngày nay sách Tàu dịch ra quốc-vân
ta đã nhảm, vậy danh-từ của ta cũng nên
đúng theo danh-từ Tàu, đó là cho liên
chữ không phải là cái sai.

Abstract. $U(1)^2$ and $U(1)$ gauge theories in $2+1$ dimensions

